

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 16-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Tài T, sinh năm 2001 tại Đắc Lắc; hộ khẩu thường trú: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Tiến Svà bà Đặng Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Võ Thị Diễm Th, sinh năm 1994 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị Thúy O, sinh năm 1970; nơi cư trú: 60 P, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang (là mẹ của bị hại Thúy), có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phan Duy N, sinh năm 2005, nơi cư trú: xã E, huyện C, tỉnh Đắc Lắc, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Kim H1, nơi cư trú: xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

3. Anh Đỗ Xuân T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thúy L, xã S, huyện Thanh H2, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21-3-2022, Lý Tài T điều khiển xe mô tô biển số 34B3-965.80 chở theo Phan Duy N lưu thông trên đường D11 thuộc khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo hướng từ đường N17-5D đi về hướng đường N11, T điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải của đường D11, lúc này phía trước cùng chiều đi với T có một xe mô tô biển số 68S1-179.95 do chị Võ Thị Diễm Th đang điều khiển lưu thông trên đường D11 phía trước cùng chiều. Chị Th điều khiển xe mô tô biển số 68S1-179.95 lưu thông phía trước bật tín hiệu xi nhan chuyển hướng qua trái, do điều khiển xe lưu thông với tốc độ nhanh không chú ý quan sát nên T đã va chạm vào phía sau xe chị Th gây tai nạn. Hậu quả chị Th chết, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra như sau:

Vụ tai nạn xảy ra trên phần đường bên phải của đường D11 (theo hướng từ đường N17-5D đến đường N11) thuộc khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng tầm nhìn không bị che khuất phần đường được chia thành 02 làn đường có vạch kẻ ngắt quãng. Phần làn sát lề đường rộng 03m60 phần còn lại rộng 03m90. Lấy mép đường bên phải D11 làm chuẩn mọi dấu vết đo vào mép đường bên phải. Lấy trụ điện số 81 trong lề phải làm điểm mốc trụ điện cách mép đường 02m70. Sau tai nạn để lại hiện trường những dấu vết như sau:

Vị trí va chạm nằm trên làn đường bên phải khoảng cách từ vị trí va chạm đến vết cày xe mô tô 68S1-179.95 là 03m82 và cách mép đường chuẩn là 05m.

Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô 68S1-179.95 ngã để lại vết cày dài 17.8m trên mặt đường vết cày nhọt dần từ đường N17-5D đến đường N11 khoảng cách đo từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 05,7m. Đo đến vết cày xe mô tô biển số 34B3-965.80.

Sau tai nạn xe mô tô biển số 34B3-965.80 để lại vết cày dài 35m trên mặt đường vết cày cách mép đường chuẩn là 06m40 cách vị trí chiếc dép trái là 10m24.

Chiếc dép trái nằm trên chiều đường bên phải, chiếc dép cách mép đường chuẩn là 03m60 và trực trước xe mô tô biển số 68S1-179.95 là 05m45.

Xe mô tô biển số 68S1-179.95 sau tai nạn nằm ngã nghiêng qua trái, phía trước xe hướng về đường N17-5D phía sau xe hướng về đường N11. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 05m49 và cách trục bánh sau xe mô tô 34B3-965.80 là 20m60. Trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 05m50, cách dép phải 02m50 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 34B3-965.80 là 18m95.

Chiếc dép phải nằm trên đường bên trái, chiếc dép cách mép đường chuẩn 07m93 và cách trục trước xe mô tô biển số 34B3-965.80 là 19m30.

Xe mô tô biển số 34B3-965.80 sau tai nạn ngã nghiêng bên trái, phía trước xe hướng về mép đường bên trái, trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 05m19 và cách trụ điện số 81 là 15m72. Trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 06m35.

Trụ điện số 81 trong lề phải, trụ điện cách mép đường chuẩn là 02m70.

Hướng lưu thông của xe mô tô biển số 34B3-965.80 và xe mô tô biển số 68S1-179.95 từ hướng N17-5D đến đường.

Tình trạng xe mô tô biển số 68S1-179.95 sau va chạm: Công tắc đèn tín hiệu xi nhan đang mở qua trái. Khi mở khoá xe thì đèn báo xe mô tô đang ở vị trí số 04, đèn tín hiệu xi nhan sáng phía trước và phía sau bên trái. Gãy vỡ đèn tín hiệu xi nhan trước bên trái. Trầy xước ốp nhựa đèn chiếu sáng bên trái. Mài mòn đầu gác chân trước, gác chân sau, cản sau bên trái.

Tình trạng xe mô tô biển số 34B3-965.80 sau va chạm: Vị trí hộp số đang ở số 4. Gãy gương chiếu hậu bên phải. Vỡ yếm xe bên trái. Trầy xước mũi chắn bùn trước bên trái. Mài mòn đèn tín hiệu và đầu tay cầm trước bên phải hướng từ dưới lên trên. Mài mòn cong gác chân trước bên phải hướng từ dưới lên trên. Mài mòn trầy xước cản sau bên phải; Cong cần số từ ngoài vào trong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Tài T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lý Tài T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 34B3-965.80; 01 xe mô tô biển số 68S1-179.95 theo các Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật cùng ngày 21-3-2022.

Quá trình điều tra, ngày 24-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại xe mô tô biển số 34B3-965.80 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị D, trả lại xe mô tô biển số 68S1-179.95 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ Thị Thúy O theo các Biên bản trả lại tài sản ngày 24-10-2022.

Theo giám định pháp y tử thi số 308/GDPY ngày 25-3-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não, nứt xương hộp sọ, dập não.

Theo Bản Kết luận số 156/KL-KTHS-CH ngày 29-4-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau: Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 34B3-965.80 và xe mô tô biển số 68S1-179.95:

Các dấu vết trượt xước cao su và sơn màu đen ở mặt phải vành đúc và lốp bánh xe trước xe mô tô biển số 34B3-965.80 có chiều từ mặt lấn vào phanh, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt bám dính màng màu đen ở mặt sau và cong gác chân sau bên trái xe mô tô biển số 68S1-179.95 có chiều từ sau về trước.

Vết trượt bám dính chất màu bạc ở đầu phải trục trước xe mô tô biển số 34B3-965.80 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu bạc ở mặt ngoài đầu sau gấp trái xe mô tô biển số 68S1-179.95 có chiều từ sau về trước.

Về cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện: Phần phía trước bên phải đầu xe mô tô biển số 34B3-965.80 va chạm vào phía sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 68S1-179.95 làm hai xe đổ ngã bên trái trượt trên mặt đường.

Vị trí va chạm giữa các phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường (theo hướng từ đường N17-5D về hướng đường N11).

Theo Bản Kết luận giám định số 57/KL-KTHS(HPL) ngày 03-8-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Bình Dương kết luận: khoảng 06 (sáu) ml máu của tử thi Võ Thị Diễm Th, đựng trong một bơm kim tiêm y tế nhựa được niêm phong gửi đến giám định không tìm thấy thành phần Ethanol (còn).

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 29-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 gương chiếu hậu bên trái có giá 80.000 đồng x 90% = 72.000 đồng; 01 cánh búng bên trái có giá 220.000 đồng x 90% = 198.000 đồng; Trầy xước mũi về trước, ốp đèn, cản sau có giá 100.000 đồng x 90% = 90.000 đồng; cong gác chân, cần số có giá 50.000 đồng x 90% = 45.000 đồng (thời điểm định giá vào tháng 3/2021). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 405.000 đồng.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 29-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 đèn xi nhan phía trước bên trái có giá 80.000 đồng x 90% = 72.000 đồng; 01 tay cầm cao su có giá 50.000 đồng x 90% = 45.000 đồng; Trầy xước ốp nhựa đèn chiếu sáng có giá 50.000 đồng x 90% = 45.000 đồng; Trầy xước gác chân trước, sau có giá 60.000 đồng x 90% = 54.000 đồng (thời điểm định giá vào tháng 3/2021). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 216.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu

đồng) gồm chi phí mai táng, chi phí khác và tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo chưa bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì khác về các vấn đề trên.

Tại phiên tòa, về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo có khai nhận đã bồi thường số tiền là 7.000.000 đồng cho gia đình bị hại và bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại vào ngày 16-3-2023. Bị cáo không đồng ý với yêu cầu bồi thường mà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí mai táng là 96.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng, tổng cộng là 245.000.000 đồng và đồng ý khấu trừ vào số tiền đã nhận là 17.000.000 đồng, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 228.000.000 đồng.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 108/CT-VKSNDDBB ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lý Tài T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng hợp lý theo quy định và bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương đương là 100 tháng lương cơ sở nhưng được khấu trừ vào số tiền là 17.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo T nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi sai phạm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Tài T đã khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 21-3-2022, bị cáo Lý Tài T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 34B3-965.80 lưu thông trên đường D11 theo hướng từ đường N17-5D đi về hướng đường N11 thuộc thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương không chú ý quan sát và giữ khoảng cách an toàn để xảy ra tai nạn va chạm với xe mô tô biển số 68S1-179.95 do bị hại điều khiển, hậu quả làm bị hại chết, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Xét hành vi của bị cáo T đã vi phạm các Điều 8, 12 của Luật Giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Tài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo Lý Tài T biết việc điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe, không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Tài T đã bồi thường một phần cho người đại diện hợp pháp của bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: **Về vấn đề bồi thường thiệt hại:** tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí mai táng là 96.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng, tổng cộng là 245.000.000 đồng và đồng ý khấu trừ vào số tiền đã nhận là 17.000.000 đồng, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 228.000.000 đồng, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác. Bị cáo không đồng ý với yêu cầu bồi thường mà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Xét theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo có hành vi vi phạm xâm phạm đến tính mạng của bị hại thì phải bồi thường. Theo Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với người gây ra thiệt hại, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng hợp lý và tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Về bồi thường chi phí mai táng hợp lý, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí mai táng là 96.000.000 đồng theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ là các hóa đơn tại các bút lục số 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164. Theo quy định tại mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì “*Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...*”. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận chi phí mai táng là 50.000.000 đồng theo hóa đơn của dịch vụ mai táng (bút lục số 164) và chi phí thuê xe là 20.000.000 đồng theo hóa đơn của dịch vụ mai táng (bút lục số 163), tổng cộng là 70.000.000 đồng. Đối với số tiền còn lại tổng cộng là 26.000.000 đồng theo các hóa đơn tại các bút lục số 157, 158, 159, 160, 161, 162 là các thực phẩm và các nhu yếu phẩm, đây không phải là chi phí mai táng hợp lý do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường này. Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không thỏa thuận được, do đó số tiền bồi thường tổn thất tinh thần sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét người đại diện hợp pháp của bị hại là bà O có hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn có xác nhận của địa phương, hiện nay không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có ai chăm sóc, bị hại là người con duy nhất của bà O, do đó Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần tối đa tương đương là 100 tháng lương cơ sở mà bà O yêu cầu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09-5-2019 của Chính phủ, mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà O, buộc bị cáo T phải bồi thường cho người đại

diện hợp pháp của bị hại là bà O số tiền tổng cộng là 70.000.000 đồng + 149.000.000 đồng = 219.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 17.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà O số tiền là 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 24-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại xe mô tô biển số 34B3-965.80 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Dung, trả lại xe mô tô biển số 68S1-179.95 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ Thị Th O là đúng quy định.

[9] Đối với việc xác định nồng độ cồn của bị cáo Lý Tài T tại thời điểm tham gia giao thông gây tai nạn, Công an huyện Bàu Bàng đã đo nồng độ cồn và xác định chưa vượt quá quy định.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Tài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lý Tài T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lý Tài T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại của bà Võ Thị Thúy O số tiền là 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Lý Tài T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.100.000 đồng (mười triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng